

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Bảo trì, sửa chữa Nhà làm việc và công trình phụ trợ của Trung tâm Kiểm
soát bệnh tật tỉnh Hải Dương

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Trên cơ sở Văn bản số 1393/UBND-VP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc sửa chữa, bảo trì một số công trình thuộc ngành y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 62/TTr-SXD ngày 11 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Bảo trì, sửa chữa Nhà làm việc và công trình phụ trợ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Bảo trì, sửa chữa Nhà làm việc và công trình phụ trợ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương.

3. Mục tiêu, quy mô và giải pháp sửa chữa, bảo trì

3.1. Mục tiêu: Nhằm cải thiện cơ sở vật chất, chống xuống cấp công trình, nâng cao chất lượng sử dụng công trình; góp phần cải thiện điều kiện làm việc của Trung tâm.

3.2. Quy mô các công trình sửa chữa, bảo trì:

Bảo trì, sửa chữa các công trình, hạng mục công trình hiện trạng:

- Tại Trụ sở chính: Nhà làm việc 03 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 1.616,0m². Nhà làm việc 02 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 568,0m². Các hạng mục phụ trợ: sân (diện tích sàn khoảng 1.100,0 m²), kho hóa chất 01 tầng (diện tích sàn khoảng 51,0m²), kho vật tư y tế 01 tầng (diện tích sàn khoảng 49,0m²), tường rào (chiều dài 23,0m).

- Tại cơ sở 1: Nhà làm việc 02 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 263,0m². Cổng, hàng rào (tổng chiều dài 14,5m).

3.3. Giải pháp sửa chữa, bảo trì chủ yếu:

3.3.1. Tại Trụ sở chính:

a) Nhà làm việc 03 tầng:

- Tường ngoài nhà: Tróc 1,2m (tính từ mặt sân trở lên) lớp vữa trát chân tường và một số vị trí bị bong rộp phía mặt tiền; trát lại bằng vữa xi măng mác 75, dày 15mm; cạo bỏ lớp vôi ve hiện trạng phần tường còn lại; quét vôi ve 03 nước toàn bộ tường ngoài nhà.

- Tường, trần trong nhà:

+ Phòng bộ phận kế toán tại tầng 01: Tháo dỡ toàn bộ tấm nhựa ốp tường, trần hiện trạng; tróc lớp vữa trát chân tường cao 900mm, ốp gạch ceramic 300x600mm; cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve hiện trạng phần tường, trần còn lại; quét vôi ve 03 nước.

+ Phòng kế hoạch tài chính và phòng văn thư tại tầng 01: Tróc lớp vữa trát chân tường cao 900mm, ốp gạch ceramic 300x600mm; cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve hiện trạng phần tường, trần còn lại; quét vôi ve 03 nước.

+ Phòng xét nghiệm sinh học phân tử tại tầng 03: Phá dỡ một số vị trí gạch ốp tường bị bong rộp; ốp lại bằng gạch ceramic 300x600mm (màu sắc tương đồng với màu gạch hiện trạng).

+ Một số phòng còn lại (theo vị trí cụ thể trong bản vẽ thiết kế) và Khu vệ sinh: Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve hiện trạng phần tường, trần; quét vôi ve 03 nước.

- Khu vực hành lang, cầu thang các tầng:

+ Tróc lớp vữa trát tường, trần tại một số vị trí bị bong rộp; trát lại bằng vữa xi măng mác 75, dày 15mm (trát trần dày 10mm); cạo bỏ lớp vôi ve hiện trạng phần tường, trần còn lại; quét vôi ve 03 nước toàn bộ tường, trần.

+ Phá dỡ một số vị trí gạch lát nền hiện trạng tại khu vực hành lang tầng 01; lát lại bằng gạch ceramic 400x400mm.

- Mái: Phá dỡ lớp vữa láng sê nô mái và phần mái tại đoạn trục (1-3) - (C-D) hiện trạng; xử lý chống thấm; láng vữa xi măng mác 75, dày trung bình 20mm; tháo dỡ phần tôn lợp mái tại đoạn trục (1-3) - (C-D); lợp lại bằng tôn dày 0,4mm.

- Cửa phía mặt tiền: Tháo dỡ một số cửa sổ bị hư hỏng; thay mới bằng cửa gỗ (hình thức và chất liệu tương đương cửa hiện trạng). Các cửa còn lại: Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng; vệ sinh, sơn lại 03 nước bằng sơn tổng hợp.

- Thay mới đường ống thoát nước chậu rửa trong Phòng đo quang và Phòng thiết bị ra nhiệt tại tầng 03.

- Thay mới một số thiết bị phòng cháy chữa cháy bị hư hỏng.

b) Nhà làm việc 02 tầng:

- Tường ngoài nhà: Tróc 0,75m (tính từ mặt sân trở lên) lớp vữa trát chân tường và một số vị trí bị bong rộp phía mặt tiền; trát lại bằng vữa xi măng mác 75, dày 15mm; cạo bỏ lớp vôi ve hiện trạng phần tường còn lại; quét vôi ve 03 nước toàn bộ tường ngoài nhà.

- Tường, trần trong nhà: Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve hiện trạng phần tường, trần; quét vôi ve 03 nước.

- Khu vực hành lang, cầu thang các tầng: Tróc lớp vữa trát tường, trần tại một số vị trí bị bong rộp; trát lại bằng vữa xi măng mác 75, dày 15mm (trát trần dày 10mm); cạo bỏ lớp vôi ve hiện trạng phần tường, trần còn lại; quét vôi ve 03 nước toàn bộ tường, trần.

- Mái: Phá dỡ lớp vữa láng sê nô mái hiện trạng; xử lý chống thấm; láng vữa xi măng mác 75, dày trung bình 20mm;

- Thay mới một số thiết bị phòng cháy chữa cháy bị hư hỏng.

c) Hạ tầng phụ trợ:

- Kho vật tư y tế: Thay mới một số tấm Fibro xi măng bị vỡ, thủng. Đổ bê tông tôn nền mác 200, dày 100mm một phần nền nhà.

- Kho hóa chất: Thay mới toàn bộ xà gò hiện trạng bằng xà gò thép mạ kẽm 40x80x2mm (tận dụng lại mái tôn cũ).

- Sân bê tông (diện tích khoảng 1.100,0m²): Đổ bê tông mác 200, dày 80mm trên lớp mặt sân hiện trạng (có cắt khe co giãn).

- Rãnh thoát nước: Xây coi thành rãnh và hố ga cho phù hợp với cao độ sân bê tông; thay mới một số tấm đan bị hỏng.

- Tường rào hoa sắt cạnh cổng chính: Phá dỡ lớp vữa trát chân tường bị bong rộp; trát lại bằng vữa xi măng mác 75, dày 15mm; cạo bỏ lớp sơn các phần tường, trụ hiện trạng còn lại; lăn sơn 03 nước toàn bộ tường, trụ. Tháo dỡ toàn bộ hoa sắt hiện trạng; thay mới bằng hoa sắt vuông đặc 14x14mm.

3.3.2. Tại Cơ sở 1:

a) Nhà làm việc 02 tầng:

- Mái: Phá dỡ toàn bộ lớp vữa láng sê nô mái hiện trạng; xử lý chống thấm; láng vữa xi măng mác 75, dày trung bình 20mm.

- Tường, trần trong nhà: Tróc lớp vữa trát tường tại một số vị trí bị bong rộp; trát lại bằng vữa xi măng mác 75, dày 15mm; cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng phần tường, trần còn lại (trừ diện tích trần thạch cao, gạch ốp tường và tấm ốp tường hiện trạng); lăn sơn 03 nước.

- Tháo dỡ 01 bộ cửa đi và 01 bộ cửa sổ bị hư hỏng; thay mới bằng cửa khung nhôm hệ kết hợp kính dày 6,38mm.

- Thay mới một số thiết bị điện bị hư hỏng.

- Thay mới một số thiết bị phòng cháy chữa cháy bị hư hỏng.

b) Cổng, tường rào:

Tróc toàn bộ lớp vữa trát tường; trát lại bằng vữa xi măng mác 75, dày 15mm; lăn sơn 03 nước; vệ sinh, sơn lại 03 nước phần rào thép và cánh cổng bằng sơn tổng hợp.

4. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn quy hoạch và thiết kế xây dựng Hải Dương.

5. Nhà thầu thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty cổ phần quản lý dự án và xây dựng H-D.

6. Địa điểm xây dựng: Trụ sở chính: Số 18 đường Thanh Niên, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Cơ sở 1: Số 150 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình

- Nhóm dự án: nhóm C.

- Loại, cấp công trình: công trình dân dụng, cấp III.

8. Tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng

- Các quy chuẩn xây dựng Việt Nam có liên quan hiện hành;
- TCVN 4319:2012: Nhà và Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 9377-2:2012: Công tác trát trong xây dựng;
- TCVN 9377-3:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng;
- Một số tiêu chuẩn, quy phạm, hướng dẫn thiết kế khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: 980.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm, tám mươi triệu đồng*).

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	820.239.000 đồng
	- Chi phí quản lý dự án:	25.696.000 đồng
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	103.150.000 đồng
	- Chi phí khác:	14.298.000 đồng
	- Dự phòng:	16.617.000 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn sự nghiệp cấp cho ngành Y tế năm 2023 và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

13. Các nội dung khác: Chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1745/SXD-QLXD&HTKT ngày 11/9/2023 theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết như trong Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Công ty cổ phần tư vấn quy hoạch và thiết kế xây dựng Hải Dương lập, Công ty cổ phần quản lý dự án và xây dựng H-D thẩm tra, Sở Xây dựng tổng hợp, thẩm định tại Văn bản số 1745/SXD-QLXD&HTKT ngày 11/9/2023)

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: Ô Hưng;
- CV VP UBND tỉnh: Hương, Đôn;
- Lưu: VT, KTN, NCC (10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

